HỘI KHUYẾN HỌC TP. CẦN THƠ
HKH TRƯỜNG CAO ĐẲNG CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 16/QĐ.HKH-CĐCT

Cần Thơ, ngày 18 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc trao các suất khuyến học, khuyến tài Học kỳ II
Năm học 2022 - 2023

CHỦ TỊCH HỘI KHUYẾN HỌC TRƯỜNG CAO ĐẲNG CẦN THƠ

- Căn cứ Kế hoạch của Hội Khuyến học trường Cao đẳng Cần Thơ năm 2023;

- Căn cứ Thông báo số 14/TB.HKH-CĐCT, ngày 19/7/2023 của Hội Khuyến học trường Cao đẳng Cần Thơ về việc trao các suất khuyến học, khuyến tài Học kì II, năm học 2022 - 2023;

- Căn cứ vào kết quả học tập và rèn luyện sinh viên Học kỳ II, năm học 2022- 2023;

Xét đề nghị của các Chi hội khuyến học cơ sở của trường.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Trao các suất khuyến học, khuyến tài cho 33 sinh viên vượt khó học tốt, 15 sinh viên đạt học lực Giỏi, rèn luyện Xuất sắc trong Học kỳ II, năm học 2022 - 2023 *(có danh sách kèm theo)*.

Điều 2. Hội Khuyến học quy định về các tiêu chuẩn như sau:

1. Sinh viên nghèo vượt khó, học lực Khá, Giỏi và rèn luyện Khá trở lên: 13 suất, mỗi suất là 1.000.000đ.

2. Sinh viên học lực Giỏi, rèn luyện Xuất sắc: 15 suất, mỗi suất là 800.000đ.

3. Sinh viên nghèo vượt khó, học lực từ Trung bình và rèn luyện từ Khá trở lên: 20 suất, mỗi suất là 600.000đ.

Hội Khuyến học trường Cao đẳng Cần Thơ trích kinh phí từ quỹ khuyến học tổ chức trao tặng cho sinh viên.

Điều 3. Chi hội khuyến học cơ sở của trường và sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
-Như Điều 3;
-Lưu: VT, HKHT.

TM. BCH HỘI KHUYẾN HỌC
CHỦ TỊCH

BAN CHẤP HÀNH

Nguyễn Thị Ngọc Trâm

HỘI KHUYẾN HỌC TP. CẦN THƠ
HKH TRƯỜNG CAO ĐẲNG CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 18 tháng 9 năm 2023

DANH SÁCH SINH VIÊN
Nhận các suất khuyến học, khuyến tài của Hội Khuyến học Trường
Áp dụng kết quả học tập và rèn luyện Học kỳ II
Năm học 2022 - 2023

I. Tiêu chuẩn 1: Sinh viên nghèo (có GCN Hộ nghèo), vượt khó, học lực Khá - Giỏi và rèn luyện Khá trở lên (Mỗi suất 1.000.000đ)

TT	Họ và tên	Lớp	Khoa	Kết quả		Ghi chú
				HT	*RL*	
1	Nguyễn Tú Anh	CĐ. AV B K47	NN	2.81	80	
2	Hồ Thanh Tân	CĐ. AV B K46	||	2.86	71	
3	Nguyễn Hoàng Trọng	CĐ. HTTT K46	KTCN-MT	3.29	91	
4	Vi Thiện Quốc Huy	CĐ. QTM K46	||	3.29	70	
5	Lê Thị Bích Ngọc	CĐ. QTVP K47	QTDL	3.29	70	
6	Trần Thị Cẩm Tú	CĐ. QTVP K46	||	3.19	97	
7	Hồ Thanh Tấn	CĐ.QTDVDL&LH C K47	||	3.14	80	
8	Huỳnh Thái Huy	CĐ. QTKD A K46	KTQT	3.0	96	
9	Đinh Thị Như Ý	CĐ. QTKD B K47	||	3.47	85	
10	Lê Thị Ngọc Y	CĐ. KT B K46	||	3.69	84	
11	Đặng Hồng Nhung	CĐ. TCNH K46	||	3.39	85	
12	Huỳnh Thị Diễm Quỳnh	CĐ.GDMN B K47	GDMN	2.93	88	
13	Huỳnh Lâm Đinh Đan	CĐ. GDMN E K46	||	3.38	78	

II. Tiêu chuẩn 2: Sinh viên học lực Giỏi, rèn luyện Xuất sắc (Mỗi suất 800.000đ)

TT	Họ và tên	Lớp	Khoa	Kết quả		Ghi chú
				HT	*RL*	
1	Võ Lê Quốc Tín	CĐ. AV A K47	NN	3.13	92	
2	Nguyễn Thị Ngọc Dung	CĐ. AV A K46	NN	3.29	96	
3	Phạm Thị Nhã Ka	CĐ. HTTT K46	KTCN-MT	3.29	91	
4	Trần Vương Cảnh	CĐ. KTXDA K46	KTCN-MT	3.6	91	

5	Nguyễn Văn Tấn Đạt	CĐ. QTM K46	KTCN-MT	3.82	91	
6	Lê Hồng Nhung	CĐ. DVPL K46	CTPL- TC	3.69	93	
7	Lưu Thị Tường Vy	CĐ. QTDVDL&LH A K46	QTDL	4.0	93	
8	Nguyễn Thị Kim Ngân	CĐ. QTDVDL&LH B K46	‖	3.92	93	
9	Nguyễn Chí Linh	CĐ. QTDVDL&LH C K47	‖	3.71	90	
10	Huỳnh Thanh Truyền	CĐ. QTKD E K46	KTQT	4.0	94	
11	Nguyễn Thị Tươi	CĐ. QTKD C K47	‖	3.13	91	
12	Huỳnh Nguyễn Xuân Yến	CĐ. Kế toán B K46	‖	4.0	93	
13	Trần Kim Thùy	CĐ. Kế toán C K47	‖	3.85	95	
14	Nguyễn Ánh Linh	CĐ GDMN A K46	GDMN	3.38	95	
15	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	CĐ GDMN E K46	‖	3.47	93	

III. Tiêu chuẩn 3: Sinh viên nghèo, vượt khó (Học lực từ Trung bình và rèn luyện Khá trở lên) (Mỗi suất 600.000đ)

TT	Họ và tên	Lớp	Khoa	Kết quả		Ghi chú
				HT	*RL*	
1	Nguyễn Khánh Vy	CĐ. AV D K46	NN	3.0	76	
2	Ngô Ngọc Yến	CĐ. AVB K47	‖	3.16	83	
3	Lý Thu Ngân	CĐ. KTXDA K46	KTCN-MT	3.5	89	
4	Nguyễn Trung Kiên	CĐ. QTM K46	‖	2.79	92	
5	Phạm Thị Ánh	CĐ. KTMT K47	‖	3.25	90	
6	Trần Thị Băng Tâm	CĐ. CNM K47	‖	3.43	88	
7	Huỳnh Kim Huệ	CĐ. DVPL K46	CTPL- TC	2.94	70	
8	Nguyễn Văn Chơn	CĐ. QTDVDL&LH B K46	QTDL	3.83	93	
9	Nguyễn Khắc Huy	CĐ. VNH K47	‖	3.62	86	
10	Bùi Phát Tài	CĐ. QTDVDL&LH B K47	‖	3.5	81	
11	Trần Quốc Khỏe	CĐ. QTVP K46	‖	3.0	85	
12	Thạch Thị Bích Trâm	CĐ. TCNH K47	KTQT	3.27	88	
13	Võ Thị Kim Hân	CĐ. Kế toán C K47	‖	3.08	85	
14	Phạm Thị Trăm Anh	CĐ. Marketing A K46	‖	3.32	94	
15	Phạm Hằng Ni	CĐ. QTKD A K46	‖	2.56	78	
16	Trần Thị Quỳnh Như	CĐ. QTKD A K47	‖	3.13	73	
17	Ngô Thúy Hằng	CĐ. Kế toán B K46	‖	3.78	90	

18	Hồ Thị Mến	CĐ. Kế toán A K47	"	3.31	89	
19	Trần Thị Thanh Thảo	CĐ GDMN D K46	GDMN	3.22	74	
20	Lê Thị Quỳnh My	CĐ GDMN A K46	"	3.38	81	

Danh sách có 48 SV.

TM. BCH HỘI KHUYẾN HỌC

CHỦ TỊCH

HỘI KHUYẾN HỌC TRƯỜNG CAO ĐẲNG CẦN THƠ
BAN CHẤP HÀNH

Nguyễn Thị Ngọc Trâm